

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân: Ông Vũ Văn Linh và bà Phạm Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử hình sự (Tầng 1) Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai (phiên tòa rút kinh nghiệm) vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ ngày 06/01/2023 đối với:

- Bị cáo: Vương Đình D (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Đình H, sinh năm 1971 và bà Vương Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Vào ngày 27/4/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 46 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo Bản án số: 18/2018/HSST. Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo Bản án số: 05/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt với 46 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số: 18/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Vương Đình D phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù. Ngày 15/7/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt và trở về địa phương sinh sống. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 17/9/2022) chưa đủ 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt nên chưa được xóa án tích; Nhân thân: Xấu.

Bị cáo Vương Đình D bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 23/9/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2022 cho đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Nh, xã M, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vương Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/9/2022, Vương Đình D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển kiểm soát: 82B2-065.33 của chị Vương Thị H (là mẹ đẻ của Vương Đình D) để đi chở đồ cho gia đình, khi chở đồ cho gia đình xong. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, D điều khiển chiếc xe mô tô trên đi tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp, khi đến khu vực lô cà phê thuộc Thôn Nh, xã M, huyện H, tỉnh T. D dừng xe để ở lô cà phê rồi đi bộ theo đường đất xuống nhà anh Nguyễn Văn Nh (Trú tại: Thôn Nh, xã M, huyện H, tỉnh T), quan sát nhà không có người nên D lén lút đi vào sân nhìn thấy một cái giếng ở gần phía nhà bếp. D đi đến giếng dùng tay mở nắp giếng nhìn thấy 01 (một) máy bơm nước, D kéo máy bơm nước lên khỏi giếng và dùng tay cầm dây điện cọ sát vào thành giếng để làm đứt dây điện. Sau khi, làm đứt dây điện của máy bơm, D dùng hai tay bê máy bơm nước lên, mang đến lô cà phê vị trí nơi để chiếc xe mô tô, khi D đặt máy bơm nước lên Gác бага của xe thì bị người dân phát hiện, truy đuổi và bắt giữ giao cho cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu, phương tiện có liên quan và đưa D về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà xác định: “01 (Một) máy bơm nước, loại 1,5KW, dạng máy thả chìm có nhãn hiệu Setovina, tài sản thành tiền là: 2.436.540 đồng (*Hai triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi đồng*)”.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu:

- 01 (Một) máy bơm nước 1,5KW, loại thả chìm có nhãn hiệu SETOVINA, máy bơm đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu: Đen, biển kiểm soát: 82B2-065.33, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vương Thị H, Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T, chiếc xe mô tô đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định:

+ Đối với 01 (một) máy bơm nước loại 1,5KW, dạng thả chìm có nhãn hiệu SETOVINA được anh Nguyễn Văn Nh mua tại tiệm điện cơ HUY thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T vào tháng 5/2020 với giá 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*). Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng số: 09/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Nh để tiếp tục quản lý, sử dụng.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, biển kiểm soát: 82B2 - 065.33 của chị Vương Thị H mua vào tháng 01/2022 tại cửa hàng xe máy Tiến Bắc thuộc Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T với hình thức trả góp, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vương Thị H. Ngày 17/9/2022, chị Hiền cho Vương Đình D (là con trai của chị H) mượn xe làm phương tiện chở đồ cho gia đình. Chị H không biết việc D sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/9/2022, chị Vương Thị H có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng số: 10/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là chị Vương Thị H để tiếp tục quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSDH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Vương Đình D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Đình D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Đình D mức án tù **24** đến **30** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ 06 ngày trước đó (Từ ngày 17/9/2022 đến ngày 23/9/2022).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Nh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vương Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên không đề cập đến.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Vương Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản Cáo trạng, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà. Không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại anh Nguyễn Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nh không bổ sung thêm lời khai vẫn giữ nguyên lời khai ở Cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vương Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 17/9/2022, Vương Đình D đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo quản tài sản của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 máy bơm nước trị giá tài sản là 2.436.540 đồng (*Hai triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm bốn mươi đồng*) của anh Nguyễn Văn Nh. Nhưng trước đó, vào ngày 27/4/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 46 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo Bản án số: 18/2018/HSST. Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo Bản án số: 05/2018/HSST. Ngày 15/7/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt và trở về địa phương sinh sống. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này (Ngày 17/9/2022) chưa đủ 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù nên chưa được xóa án tích, trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Văn Nh một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp một cách liều lĩnh, táo bạo giữa ban ngày, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Trước khi phạm tội, bị cáo đã từng bị xét xử về tội phạm xâm phạm sở hữu và đã chấp hành xong hình phạt của các bản án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đây là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân của bị cáo:* Ngày 03/5/2007, bị cáo Vương Đình Dũng bị Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Ngày 09/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 46 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Ngày 15/7/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tội trộm cắp tài sản còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù và được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Văn Nh đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vương Thị H không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Xác nhận ngày 30/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trả lại:

- 01 (Một) máy bơm nước loại 1,5KW, dạng thả chìm có nhãn hiệu SETOVINA xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn Nh mua tại tiệm điện cơ HUY thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T vào tháng 5/2020 với giá 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, biển kiểm soát: 82B2-065.33 đây là tài sản của chị Vương Thị H mua vào tháng 01/2022 tại cửa hàng xe máy Tiến Bắc thuộc tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T với hình thức trả góp, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vương Thị H, Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T, chiếc xe mô tô đã qua sử dụng. Ngày 17/9/2022, chị H cho bị cáo D mượn chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại chở đồ cho gia đình. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị H hoàn toàn không biết. Ngày 27/9/2022, chị Vương Thị H có đơn xin nhận lại tài sản đối với chiếc xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vương Thị H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vương Đình D (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vương Đình D 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 23/9/2022 trước đó.

- **Hình phạt bổ sung:** Không.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vương Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/01/2023) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TACC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh

